



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BAN PHÁP CHẾ & QUAN HỆ CÔNG CHÚNG


















Địa chỉ: Tầng 8,9 Tòa nhà Viện Dầu khí, Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội - Tel: 04. 2221 0288 - Fax: 04. 2221 0388 - Website: www.pvpower.vn

BẢN TIN PHÁP CHẾ

THÁNG 05 NĂM 2018



Biên soạn : Lê Thị Yên
Kiểm duyệt : Nguyễn Ngọc Hà
Võ Thị Tú Oanh
Email : lethiyen@pvpower.vn
Điện thoại : 024 2221 0288 (máy lẻ: 6626)

Mục lục	Trang
<p>I. Quy định mới</p>	<p>3</p>
<ul style="list-style-type: none">  Quy định mới ban hành trong tháng 05 năm 2018 	
<p>II. Điểm tin văn bản pháp luật</p>	<p>4</p>
<ul style="list-style-type: none">  Nghị quyết 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp;  Nghị quyết 28-NQ/TW về cải cách chính sách Bảo hiểm xã hội;  Quy định 01-QĐi/TW quy định về trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng;  Nghị định 61/2018/NĐ-CP thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;  Nghị định 63/2018/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;  Nghị định 67/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;  Nghị định 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;  Nghị định 72/2018/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;  Nghị định 76/2018/NĐ-CP Hướng dẫn Luật chuyển giao công nghệ;  Nghị định 78/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 127/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;  Quyết định 24/2018/QĐ-TTg Ban hành danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sửa dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây mới;  Thông tư 40/2018/TT-BTC Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành Công ty cổ phần;  Thông tư 41/2018/TT-BTC Hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần;  Thông tư 45/2018/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và TSCĐ do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.  Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;  Quyết định 1588/QĐ-BTNMT công bố phương án cắt giảm danh mục hàng hóa, sản phẩm và đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. 	
<p>II. Chỉ thị 04/CT-BCT về việc tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.</p>	<p>14</p>

QUY ĐỊNH MỚI

<p>1. Lao động – Tiền lương - BHXH</p>		<p>2. Doanh nghiệp và Cổ phần hóa DNN</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; - Nghị quyết 28-NQ/TW về cải cách chính sách Bảo hiểm xã hội; - Quy định 01-QĐ/TW quy định về trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng; - Nghị định 72/2018/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. 		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 40/2018/TT-BTC Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành Công ty cổ phần; - Thông tư 41/2018/TT-BTC Hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần; - Thông tư 45/2018/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao TSCĐ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và TSCĐ do Nhà nước giao cho DN quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại DN.
<p>3. Đầu tư</p>		<p>4. Thương mại</p>
<p>Nghị định 63/2018/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.</p>		<p>Nghị định 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;</p>
<p>5. Khoa học công nghệ</p>		<p>6. Thủ tục hành chính</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 76/2018/NĐ-CP Hướng dẫn Luật chuyển giao công nghệ; - Nghị định 78/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 127/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Quyết định 24/2018/QĐ-TTg ban hành danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sửa dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây mới; 		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Quyết định 1588/QĐ-BTNMT công bố phương án cắt giảm danh mục hàng hóa, sản phẩm và đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường.
<p>7. Tài nguyên – Môi trường</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 67/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. 		

ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT

**Nghị quyết
Về cải cách chính sách tiền lương**

Ngày 21/05/2018, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Theo đó, có một số điểm nổi bật như sau:

- Đối với người lao động trong doanh nghiệp, điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu vùng để đến năm 2020 mức lương tối thiểu bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ. Từ năm 2021, vẫn tiếp tục điều chỉnh lương tối thiểu vùng theo định kì.

- Các doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp 100% vốn nhà nước) được tự quyết định chính sách tiền lương (trong đó có thang, bảng lương, định mức lao động) và trả lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước công bố và trên cơ sở thoả ước lao động tập thể phù hợp với tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, khả năng của doanh nghiệp và công khai tại nơi làm việc. Nhà nước chỉ công bố mức lương tối thiểu vùng theo tháng, theo giờ và hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường lao động mà không can thiệp trực tiếp vào chính sách tiền lương của doanh nghiệp.



Đối với doanh nghiệp nhà nước: Nhà nước quy định nguyên tắc chung để xác định tiền lương và tiền thưởng đối với doanh nghiệp nhà nước gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh, hướng đến bảo đảm mặt bằng tiền lương trên thị trường. Thực

hiện giao khoán chi phí tiền lương, bao gồm cả tiền thưởng trong quỹ lương gắn với nhiệm vụ, điều kiện sản xuất kinh doanh, ngành nghề, tính chất hoạt động của doanh nghiệp; Phân định rõ tiền lương của người đại diện vốn nhà nước với tiền lương của ban điều hành. Từng bước tiến tới thuê hội đồng thành viên độc lập và trả lương cho hội đồng thành viên, kiểm soát viên từ lợi nhuận sau thuế. Tổng giám đốc và các thành viên ban điều hành làm việc theo chế độ hợp đồng lao động và hưởng lương trong quỹ lương chung của doanh nghiệp, trong đó có khống chế mức lương tối đa theo kết quả sản xuất kinh doanh và mức tiền lương bình quân chung của người lao động. Thực hiện công khai tiền lương, thu nhập hàng năm của người đại diện vốn nhà nước và tổng giám đốc doanh nghiệp nhà nước.

Xem chi tiết tại Nghị quyết số 27-NQ/TW.

**Nghị quyết
Về cải cách chính sách BHXH**

Ngày 23/05/2018, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách Bảo hiểm xã hội. Theo đó:

- Mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc đối với các nhóm chủ hộ kinh doanh, người quản lý doanh nghiệp, người quản lý, điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương, người lao động làm việc theo chế độ linh hoạt.

- Sửa đổi quy định về điều kiện thời gian tham gia BHXH tối thiểu để hưởng chế độ hưu trí như sau: Giảm dần số năm đóng BHXH tối thiểu từ 20 năm xuống 15 năm, hướng tới còn 10 năm với mức hưởng được tính toán phù hợp nhằm tạo điều kiện cho người lao động cao tuổi, có số năm tham gia BHXH thấp được thụ hưởng quyền lợi.

- Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện cách tính lương hưu, bảo đảm công bằng giữa nam và nữ, giữa khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước.

- Kết hợp hài hoà các nguyên tắc đóng - hưởng và chia sẻ giữa người có mức lương cao với người có mức lương thấp để thu hẹp khoảng cách về thu nhập trong các đối tượng hưởng chế độ hưu trí.

Xem chi tiết tại Nghị quyết số 28-NQ/TW.

Quy định trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra Trung ương trong công tác phòng chống tham nhũng.

Ngày 10/05/2018, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 01-QĐi/TW quy định về trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Theo đó, trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra trong công tác phòng chống tham nhũng như sau:

- Kiểm tra các tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm về tham nhũng theo thẩm quyền.
- Được trưng tập cán bộ các cơ quan đảng và nhà nước vào các đoàn kiểm tra; khi cần thiết báo cáo cấp ủy chỉ đạo việc thành lập các đoàn kiểm tra đối với các vụ việc trọng điểm, phức tạp.
- Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng theo thẩm quyền; khi cần thiết báo cáo đề nghị cấp ủy đình chỉ hoặc yêu cầu đình chỉ chức vụ đối với đảng viên hoặc yêu cầu tạm đình chỉ công tác cán bộ, đảng viên có dấu hiệu tham nhũng.
- Có quyền yêu cầu đảng viên không được xuất cảnh; khi cần thiết, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật đối với đảng viên có dấu hiệu tham nhũng và có biểu hiện bỏ trốn.
- Yêu cầu đảng viên giữ nguyên hiện trạng tài sản; khi cần thiết, đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật đối với đảng viên có dấu hiệu tham nhũng và có biểu hiện che giấu, tẩu tán tài sản.
- Quá trình kiểm tra, được niêm phong tài liệu liên quan đến vi phạm; trường hợp cần thiết, yêu cầu đảng viên đến cơ quan Ủy ban kiểm tra giải trình làm rõ các vấn đề liên quan.

Xem chi tiết tại Quy định số 01-QĐi/TW.

Hiệu lực thi hành: 10/5/2018

Quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Ngày 23/04/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Theo đó:

Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính có quyền:

- Được hướng dẫn lập hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, nhận Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;
- Từ chối thực hiện những yêu cầu không được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính;
- Phản ánh, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về sự không cần thiết, tính không hợp lý và không hợp pháp của thủ tục hành chính;
- Phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo cán bộ, công chức, viên chức khi có căn cứ, chứng cứ chứng minh việc hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không đúng quy định của pháp luật và hành vi vi phạm pháp luật khác có liên quan;



Ngoài ra, Nghị định cũng quy định cách thức tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính như sau:

- Trực tiếp tại bộ phận một cửa;
- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;
- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh.

Hiệu lực thi hành: 21/06/2018 và thay thế Quyết

định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Quy định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư

Ngày 04/5/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 63/2018/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (gọi tắt là PPP).

Theo đó, so với quy định hiện hành thì tỷ lệ vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư trong dự án PPP có những thay đổi sau:

- Đối với dự án có tổng vốn đầu tư đến 1.500 tỷ đồng, tỷ lệ vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư không được thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư. (Tăng 5% so với quy định hiện hành).

- Đối với dự án có tổng vốn đầu tư trên 1.500 tỷ đồng, tỷ lệ vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định theo nguyên tắc:

+ Phần vốn đến 1.500 tỷ đồng, tỷ lệ vốn chủ sở hữu không được thấp hơn 20%;

+ Phần vốn từ trên 1.500 tỷ đồng, tỷ lệ vốn chủ sở hữu không được thấp hơn 10%.

Vốn góp của Nhà nước, vốn hỗ trợ xây dựng công trình phụ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư không tính vào tổng vốn đầu tư để xác định tỷ lệ vốn chủ sở hữu.



Hiệu lực thi hành: 19/6/2018 và Thay thế Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, đồng thời bãi bỏ các nội Dung quy định về chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án PPP tại các Điều 10,17,19,24,33 nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy Lợi

Ngày 14/05/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 67/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy Lợi. Theo đó yêu cầu về năng lực tối thiểu đối với tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước như sau:

- Có giấy chứng nhận qua lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý đập.

- Đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, phải có 07 kỹ sư có chuyên ngành thủy lợi, trong đó có ít nhất 02 người có thâm niên quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước từ 05 năm trở lên, có giấy chứng nhận qua lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý đập.

- Đập, hồ chứa nước lớn:

+ Hồ chứa có dung tích trữ từ 50.000.000 m³ trở lên, phải có 05 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi, trong đó có ít nhất 02 người có thâm niên quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước từ 05 năm trở lên;

+ Hồ chứa có dung tích trữ từ 10.000.000 m³ đến dưới 50.000.000 m³, phải có 03 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi, trong đó có ít nhất 01 người có thâm niên quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước từ 05 năm trở lên;

+ Hồ chứa có dung tích trữ từ 3.000.000 m³ đến dưới 10.000.000 m³, phải có 02 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi, trong đó 01 người có thâm niên quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước từ 03 năm trở lên

- Đập, hồ chứa nước vừa:

Hồ chứa có dung tích trữ từ 1.000.000 m³ đến dưới 3.000.000 m³, phải có 01 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi, 01 cao đẳng chuyên ngành thủy lợi có thâm niên quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước từ 01 năm trở lên;

Hồ chứa có dung tích trữ từ 500.000 m³ đến dưới 1.000.000 m³, phải có 01 cao đẳng chuyên ngành thủy lợi

- Đập, hồ chứa nước nhỏ:

+ Hồ chứa có dung tích trữ từ 200.000 m³ đến dưới 500.000 m³, phải có 01 cán bộ có trình độ tối thiểu từ trung cấp thủy lợi trở lên;

+ Hồ chứa có dung tích trữ từ 50.000 m³ đến dưới 200.000 m³, phải có 01 cán bộ có trình độ từ trung học phổ thông hoặc công nhân bậc 2 trở lên;

Hiệu lực thi hành: 01/7/2018

Quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại và Luật quản lý ngoại thương

Ngày 15/05/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về:

- Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế được thực hiện dưới các hình thức xuất khẩu, nhập khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu; quá cảnh và các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định của pháp luật và Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Giải quyết tranh chấp về áp dụng biện pháp quản lý ngoại thương.

Webketoan
Cộng đồng tạo nên sức mạnh



Danh mục hàng hóa mới bị cấm xuất khẩu nhập khẩu

Ngoài ra, Nghị định cũng ban hành các danh mục hàng hóa được phép hoặc bị cấm, tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu. Cụ thể gồm:

- Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu (Phụ lục I);

- Danh mục hàng hóa chỉ định thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu (Phụ lục II);

- Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, điều kiện (Phụ lục III);

- Danh mục hàng hóa có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh (Phụ lục IV);

- Danh mục hàng hóa và thẩm quyền quản lý CFS (Phụ lục V);

- Danh mục hàng hóa cấm kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu (Phụ lục VI);

- Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng kinh doanh tạm nhập, tái xuất có điều kiện (Phụ lục IX).

Hiệu lực thi hành: 15/5/2018 và bãi bỏ các văn bản sau:

- Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

- Các Điều 2, 3, 4, 5, 6, 7 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 10/2010/QĐ-TTg ngày 10/02/2010 quy định Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu.

Quy định về mức lương cơ sở

Ngày 15/05/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 72/2018/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ Trang.

Theo đó, tăng mức lương cơ sở từ 1.300.000 đồng/tháng lên 1.390.000 đồng/tháng (tăng thêm 90.000 đồng) bắt đầu kể từ ngày 01/7/2018.

Mức lương cơ sở mới này sẽ dùng làm căn cứ:

- Tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và thực hiện các chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng theo quy định tại Điều 2 Nghị định 72/2018/NĐ-CP của Chính phủ;

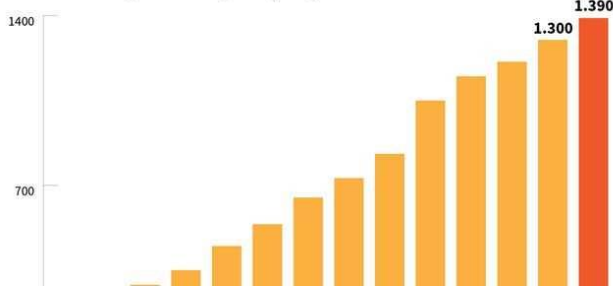
- Tính mức hoạt động phí, sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật;

- Tính các khoản trích và các chế độ được hưởng theo mức lương cơ sở.

Từ 1/7/2018, tăng lương cơ sở lên 1,39 triệu đồng/tháng

Mức lương cơ sở của cán bộ, công chức, viên chức sẽ được điều chỉnh từ 1,3 triệu đồng/tháng lên 1,39 triệu đồng/tháng (tăng 90.000 đồng/tháng) kể từ ngày 1/7/2018.

MỨC LƯƠNG CƠ SỞ QUA CÁC NĂM - Nghìn đồng/tháng



Chính phủ trình Quốc hội xem xét điều chỉnh mức lương cơ sở phù hợp khả năng ngân sách nhà nước, chỉ số giá tiêu dùng và tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước.

Hiệu lực thi hành: 01/7/2018 và thay thế Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ

Ngày 15/05/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 76/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật chuyển giao công nghệ.

Theo đó, doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao từ tổ chức khoa học và công nghệ được nhận nhiều hỗ trợ, cụ thể:

- Được cho vay vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay để thực hiện chuyển giao công nghệ;

- Hỗ trợ kinh phí thông qua thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc hỗ trợ trực tiếp.

Mức kinh phí dành cho những hỗ trợ nêu trên được quy định như sau:

- Mức hỗ trợ theo những quy định hiện hành đối với các nguồn kinh phí quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 8 Nghị định này;

- Được hỗ trợ tối đa 2%/năm lãi suất vay từ Quỹ

Đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ phát triển khoa học và công nghệ;

- Được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định của các quỹ, tổ chức tín dụng đối với các khoản vay thực hiện chuyển giao công nghệ.

Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao và danh mục công nghệ cấm chuyển giao tại phụ lục I, phụ lục II, phụ lục III.



Hiệu lực thi hành: 01/7/2018 và Thay thế các văn bản sau:

- Nghị định 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

- Nghị định 103/2011/NĐ-CP ngày 15/11/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 133/2008/NĐ-CP;

- Nghị định 120/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 133/2008/NĐ-CP.

Quy định yêu cầu chung xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Ngày 16/5/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 78/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

Theo đó, bổ sung yêu cầu chung trong xây

dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật như sau:



- Phải có sự tham gia của đại diện các cơ quan quản lý, hội, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, người tiêu dùng, chuyên gia liên quan.

- Tuân thủ nguyên tắc làm việc đồng thuận trên cơ sở thảo luận, góp ý kiến công khai, dân chủ.

- Hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP) phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên ký kết, tham gia.

- Ưu tiên xây dựng quy chuẩn kỹ thuật điều chỉnh theo nhóm các đối tượng tương đồng về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý;

- Quy định biện pháp quản lý và mức giới hạn về các đặc tính kỹ thuật của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường trực tiếp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước nhằm bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khỏe, môi trường; bảo vệ động vật, thực vật; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng; tôn trọng quyền tự do sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân.

- Nội dung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được viện dẫn đến quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khác, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài.

- Trường hợp viện dẫn đến tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài đối với các yêu cầu kỹ thuật, cơ quan ban hành phải bảo đảm sẵn có bản tiếng Việt của tài liệu viện dẫn để cá nhân, tổ

chức tham khảo khi được yêu cầu.

- Khi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật phải rà soát các quy định về thừa nhận tương đương, bảo đảm tuân thủ các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên ký kết, tham gia.

Hiệu lực thi hành: 01/7/2018

Danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây mới.

Ngày 18/05/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 24/2018/QĐ-TTg ban hành danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới. Theo đó,

- Không cho phép xây dựng mới tổ máy phát điện bằng than, khí công nghệ lạc hậu, có hiệu suất tại thời điểm bắt đầu đưa vào vận hành thương mại thấp hơn hiệu suất quy định tương ứng với từng dải công suất của tổ máy được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

- Không cho phép nhập khẩu thiết bị cũ, lạc hậu đối với các tổ máy phát điện có công suất nằm ngoài các dải công suất được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

- Không phê duyệt chủ trương đầu tư các nhà máy nhiệt điện phát điện bằng than, khí đốt có hiệu suất năng lượng thấp hơn hiệu suất quy định tương ứng với dải công suất của tổ máy phát điện được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Hiệu lực thi hành: 10/7/2018

Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Ngày 04/05/2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 40/2018/TT-BTC hướng dẫn trình tự, thủ tục, phương thức bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền từ cổ phần hóa; gắn đăng ký, đấu giá cổ phần với đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết cổ phần trúng đấu giá của các đối tượng thực hiện cổ phần hóa; quyết toán, xử lý số dư Quỹ hỗ trợ sắp

xếp doanh nghiệp tại các Công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, Công ty mẹ của Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con tại thời điểm 31/12/2017.

Theo đó, giá bán cổ phần cho các nhà đầu tư qua đấu giá là giá nhà đầu tư đặt mua tại cuộc đấu giá và được xác định là trúng đấu giá theo kết quả đấu giá. Trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa bán cổ phần theo hình thức bảo lãnh phát hành thì Ban chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận với Tổ chức bảo lãnh phát hành về giá bảo lãnh nhưng không thấp hơn giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

Giá bán cổ phần ưu đãi cho các đối tượng quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP được xác định bằng 60% giá trị một (01) cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần). Giá bán cổ phần cho đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP là giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa. Giá bán cổ phần ưu đãi cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

Giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược như sau:

- Trường hợp đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược thì giá bán là giá nhà đầu tư chiến lược đặt mua được xác định là trúng đấu giá của cuộc đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công bình quân của cuộc đấu giá công khai ra công chúng hoặc không thấp hơn giá đã thỏa thuận với nhà đầu tư trong trường hợp cuộc đấu giá công khai chỉ có một nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần hoặc không thấp hơn giá khởi điểm của cuộc đấu giá công khai trong trường hợp cuộc đấu giá công khai không thành công và đảm bảo nguyên tắc lựa chọn nhà đầu tư có giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần bán ra.

- Trường hợp có từ hai (02) nhà đầu tư chiến lược trở lên đăng ký mua cổ phần với khối lượng đăng ký mua bằng hoặc nhỏ hơn số cổ phần dự kiến bán cho nhà đầu tư chiến lược theo phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt hoặc chỉ có một (01) nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua cổ phần thì giá bán do Ban chỉ đạo cổ phần hóa (hoặc tổ chức được Ban chỉ đạo cổ phần hóa ủy quyền) thỏa thuận với từng nhà đầu tư nhưng không thấp hơn giá đấu thành công bình quân của cuộc

đấu giá công khai ra công chúng hoặc không thấp hơn giá đã thỏa thuận với nhà đầu tư trong trường hợp cuộc đấu giá công khai chỉ có một nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần hoặc không thấp hơn giá khởi điểm của cuộc đấu giá công khai trong trường hợp cuộc đấu giá công khai không thành công.

Theo Thông tư 40/2018/TT-BTC thì có 4 phương thức bán cổ phần lần đầu gồm: Phương thức bán đấu giá công khai ra công chúng, phương thức thỏa thuận trực tiếp, phương thức bảo lãnh phát hành và phương thức dựng sổ. Căn cứ vào phương án cổ phần hóa đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, Ban chỉ đạo cổ phần hóa chỉ đạo doanh nghiệp CPH triển khai phương án bán cổ phần lần đầu theo các phương thức đã được phê duyệt trong phương án cổ phần hóa.



Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa được quy định tại Mục III Thông tư 40/2018/TT-BTC.

Hiệu lực thi hành: 18/6/2018 và thay thế các thông tư sau:

- Số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

- Số 115/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC;

- Số 10/2013/TT-BTC ngày 18/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại các công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

Và bãi bỏ các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính liên quan đến tiền thu từ cổ phần hóa trái với quy định tại Thông tư này.

Thông tư hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính khi CPH doanh nghiệp

Ngày 04/05/2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 41/2018/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

Theo đó, có 9 nguyên tắc về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa. Cụ thể:

- Căn cứ danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, doanh nghiệp phải chủ động thực hiện xử lý các vấn đề về tài chính theo quy định hiện hành; đồng thời xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai, pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước trước thời điểm quyết định cổ phần hoá.

- Khi nhận được quyết định cổ phần hóa, doanh nghiệp phải thực hiện tổ chức kiểm kê, phân loại tài sản, nguồn vốn và xử lý các vấn đề về tài chính tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.

- Trường hợp sau khi đã được xử lý tài chính và xác định lại giá trị doanh nghiệp theo quy định mà giá trị thực tế doanh nghiệp thấp hơn các khoản phải trả thì xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

- Quá trình xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa phải đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch, đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

- Trường hợp phát hiện kê khai thiếu hoặc bỏ sót các tài sản, công nợ trong quá trình kiểm kê tài sản, đối chiếu xác nhận công nợ dẫn đến giảm giá trị doanh nghiệp và vốn nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa do nguyên nhân chủ quan thì doanh nghiệp cổ phần hóa và các tổ chức, cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm bồi hoàn nộp vào Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp toàn bộ giá trị tài sản, công nợ kê khai thiếu hoặc bỏ sót; trường hợp cố tình kê khai thiếu hoặc cố tình bỏ sót thì sẽ phải chịu trách nhiệm theo

quy định của pháp luật. Riêng các khoản phải nộp ngân sách nhà nước bị bỏ sót thì phải thực hiện kê khai và nộp vào ngân sách nhà nước.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề về tài chính trong quá trình cổ phần hóa và những vấn đề về tài chính phát sinh (nếu có) có liên quan đến quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp sau khi doanh nghiệp cổ phần hóa chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp và thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chính thức chuyển thành công ty cổ phần (bao gồm: khoản mục tiền và tương đương tiền, nợ phải thu, nợ phải trả, đặt cọc, ký cược, ký quỹ) được xác định lại theo tỷ giá quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

- Tại thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu, doanh nghiệp lập báo cáo tài chính và xử lý các vấn đề về tài chính theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

- Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp phải thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản quy định tại Mục 2 Chương III Nghị định số 126/2017/NĐ-CP; đồng thời được lựa chọn thêm các phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp thích hợp theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá để xác định giá trị doanh nghiệp, đảm bảo mỗi doanh nghiệp cổ phần hóa phải được áp dụng tối thiểu 02 phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp khác nhau trình cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định.



Xem chi tiết quy định về xử lý tài chính tại thời

điểm xác định giá trị doanh nghiệp và tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần, bàn giao giữa doanh nghiệp cổ phần hóa và công ty cổ phần tại Mục II Thông tư 41/2018/TT-BTC.

Hiệu lực thi hành: 18/6/2018. Các nội dung quy định tại Thông tư này được áp dụng kể từ ngày 01/01/2018.

Thông tư 41/2018/TT-BTC thay thế Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Thông tư quy định

về trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 07/05/2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2018/TT-BTC hướng chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Theo đó, nguyên tắc tính hao mòn, trích khấu hao tài sản cố định được quy định như sau:

- Nguyên tắc tính hao mòn tài sản cố định:

+ Việc tính hao mòn tài sản cố định thực hiện mỗi năm 01 lần vào tháng 12, trước khi khóa sổ kế toán.

+ Tài sản cố định quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Thông tư này thực hiện tính hao mòn và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định tại Điều 16 Thông tư này;

+ Trường hợp bàn giao, chia tách, sáp nhập, giải thể cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thì hao mòn tài sản cố định của năm tài chính mà cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bàn giao, chia tách, sáp nhập, giải thể cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận tài sản;

+ Trường hợp kiểm kê, đánh giá lại tài sản cố định theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền thì hao mòn tài sản cố định được xác định trên cơ sở giá trị đánh giá lại sau khi kiểm kê từ năm tài chính mà cơ quan, người có thẩm quyền xác định giá trị đánh giá lại.

- Nguyên tắc tính khấu hao TSCĐ:

+ Đối với TSCĐ tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc thuộc đối tượng phải tính đủ khấu hao TSCĐ vào giá dịch vụ thì thực hiện theo quy định áp dụng cho doanh nghiệp.

+ Đối với TSCĐ tại đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc trường hợp trên được sử dụng vào hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết mà không hình thành pháp nhân mới thì Việc trích khấu hao thực hiện từ ngày TSCĐ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh... và thôi trích khấu hao từ sau ngày kết thúc việc sử dụng TSCĐ vào kinh doanh, cho thuê.

+ Chi phí khấu hao TSCĐ phải được phân bổ cho từng hoạt động để hạch toán chi phí tương ứng.



Hiệu lực thi hành: 02/7/2018 và được áp dụng từ năm tài chính 2018.

Thông tư này thay thế Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước.

Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi

Ngày 15/05/2018, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT quy định về lập, ban hành và thực hiện quy trình vận hành công trình thủy lợi; điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

Theo đó, nội dung quy trình vận hành công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt, công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa gồm các nội dung:

- Cơ sở pháp lý để lập quy trình, nguyên tắc vận hành công trình, thông số kỹ thuật chủ yếu, nhiệm vụ công trình.

- Quy định về vận hành tưới, cấp nước

+ Trình tự vận hành tưới, cấp nước của công trình trường hợp nguồn nước đáp ứng nhiệm vụ thiết kế trong điều kiện bình thường;

+ Trình tự vận hành tưới, cấp nước của công trình khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ô nhiễm nước theo nguyên tắc quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 26 Luật Thủy lợi.

- Quy định về vận hành tiêu, thoát nước

+ Trình tự vận hành tiêu, thoát nước; mực nước, lưu lượng của công trình theo nhiệm vụ thiết kế trong điều kiện bình thường;

+ Trình tự vận hành tiêu, thoát nước; mực nước, lưu lượng của công trình khi xảy ra lũ, ngập lụt, ứng theo nguyên tắc quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 26 Luật Thủy lợi.

- Quy định trình tự vận hành công trình trong trường hợp ngăn lũ, ngăn triều cường, lầy mặn, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt, cải thiện chất lượng nước.

- Quy định trình tự vận hành công trình khi có nguy cơ xảy ra sự cố hoặc xảy ra sự cố và trong các trường hợp khác.

- Quy định các vị trí trạm đo; chế độ quan trắc, các thông số liên quan đến vận hành công trình; lưu trữ tài liệu quan trắc khí tượng thủy văn.

- Quy định trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện quy trình vận hành.

- Quy định tổ chức thực hiện, trường hợp sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành.

Hiệu lực thi hành: 01/7/2018 và thay thế Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi; Thông tư số 75/2004/TT-BNN ngày 20/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc thành lập, củng cố và phát triển tổ chức hợp tác dùng nước.

Bộ Tài nguyên & môi trường công bố phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính

Ngày 18/05/2018, Bộ Tài nguyên và môi trường đã ban hành Quyết định số 1588/QĐ-BTNMT công bố phương án cắt giảm danh mục hàng hóa, sản phẩm và đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường.

Theo đó, Công bố phương án cắt giảm 38 hàng hóa, sản phẩm (trên tổng số 74 hàng hóa, sản phẩm) phải kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đạt 51,3% (Phụ lục 1).

- Công bố phương án bãi bỏ, đơn giản hóa 13 TTHC (trên tổng số 13 TTHC) liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đạt 100% (Phụ lục 2).



- Căn cứ vào phương án cắt giảm được nêu tại 02 phụ lục trên:

+ Tổng cục Môi trường, Cục Biến đổi khí hậu tổ chức triển khai và phối hợp Vụ Pháp chế soạn thảo VBQPPL để thực thi phương án được công bố, báo cáo Bộ trước ngày 30/6/2018.

+ Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan dự thảo VBQPPL để thực thi phương án đã công bố; bổ sung Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2018 của Bộ để kịp trình Chính phủ ban hành trước ngày 31/12/2018.

Hiệu lực thi hành: 18/5/2018

CHỈ THỊ SỐ 04/CT-BCT VỀ VIỆC TIẾP TỤC CHẤM CHỈNH KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG, ĐẨY MẠNH PHÒNG, CHỐNG TIÊU CỰC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công văn số 3153/DKVN-TTr ngày 29/5/2018 về việc phổ biến, quán triệt các nội dung của Chỉ thị 04/CT-BCT đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức. Ban PC&QHCD trân trọng giới thiệu đến toàn thể CBCNV Tổng công ty toàn văn nội dung Chỉ thị 04/CT-BCT để biết và thực hiện.

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/CT-BCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2018

CHỈ THỊ

Về việc tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Trong thời gian qua, các đơn vị thuộc Bộ đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý công chức, viên chức. Nhìn chung, đại đa số công chức, viên chức ở các đơn vị đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Đảng, Nhà nước và các quy định của Bộ trong thực thi công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, một số đơn vị vẫn còn hiện tượng buông lỏng công tác quản lý công chức, viên chức dẫn đến việc một số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức, Luật Phòng chống tham nhũng và quy định của Đảng và Nhà nước đối với công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Để tiếp tục thực hiện tốt các quy định của Đảng, Nhà nước và Chính phủ về việc đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong các tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, khắc phục những tồn tại nêu trên, Bộ trưởng Bộ Công Thương yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục triển khai quán triệt, thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức: Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức, Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn, Quy định số 47-QĐ/TW về những điều Đảng viên không được làm... Tiếp tục nghiên cứu thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các yêu cầu, nội dung, giải pháp về công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ" gắn với việc đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Tăng cường quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, không để xảy ra những vụ việc gây hậu quả và tác động tiêu cực do sự quan liêu trong quản lý, sự thiếu trách nhiệm, tắc trách, vô kỷ luật trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, xử lý nghiêm vi phạm kết hợp với làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ nhân dân.

3. Lãnh đạo các đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu cần phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu chấp hành các quy định của Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức, Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn, Quy định số 47-QĐ/TW về những điều Đảng viên không được làm và các quy định của Bộ, của đơn vị trong thực

thi công vụ; thường xuyên rà soát, kiểm tra công chức, viên chức thuộc đơn vị mình để kịp thời phát hiện vi phạm, có biện pháp xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý.

4. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý công chức, viên chức, gồm: tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, nâng ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, chế độ tiền lương, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức, viên chức; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý công chức, viên chức tại đơn vị.

5. Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ của Bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm với nhiệm vụ được giao; khắc phục tình trạng một số lãnh đạo, quản lý thiếu gương mẫu, chưa thực sự gắn bó mật thiết với tập thể và cán bộ, công chức viên chức, người lao động; vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Đặc biệt các cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp thiếu ý chí tu dưỡng, rèn luyện, thậm trí lợi dụng sơ hở, cố ý làm trái, trục lợi, làm thất thoát vốn, tài sản nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng. Ngăn chặn tình trạng “chạy chức chạy quyền, chạy tuổi, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp...” ở các đơn vị thuộc Bộ.

6. Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

7. Thường xuyên quan tâm, chấn chỉnh công tác quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; yêu cầu rà soát và nộp hồ sơ gốc về Vụ Tổ chức cán bộ của Bộ đối với các trường hợp do Bộ quản lý theo phân cấp. Bổ sung sơ yếu lý lịch theo quy định.

8. Các cấp ủy đảng và Thủ trưởng đơn vị tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện tốt công tác thẩm định và có kết luận về tiêu chuẩn chính trị cán bộ trước khi quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm theo phân cấp quản lý. Thường xuyên thực hiện công tác rà soát chính trị nội bộ, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và có biện pháp xử lý, sử dụng phù hợp đối với những trường hợp có vấn đề chính trị. Tăng cường công tác bảo mật, giữ gìn bí mật nội bộ, bí mật quốc gia.

Thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị không phát tán, tuyên truyền nội dung thư điện tử, các thông tin trên mạng xã hội có tính chất bôi nhọ nói xấu, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ trong cơ quan đơn vị.

Thủ trưởng các đơn vị theo sát tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không tham gia vào các hội, nhóm trái phép, tôn giáo không có tư cách pháp nhân, tà đạo...

9. Thực hiện nghiêm túc Quy định số 228-QĐ/TW ngày 07/02/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về nhiệm vụ của Đảng viên và công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài; Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”;

Tăng cường quản lý cán bộ, đảng viên ra nước ngoài công tác, hoặc tập, du lịch, thăm thân, chữa bệnh... Hạn chế tối đa việc cử đoàn đi công tác nước ngoài không nằm trong kế hoạch; không cử đoàn đi giao lưu, khảo sát, học tập kinh nghiệm nước ngoài không thiết thực... bằng ngân sách nhà nước.

Các đồng chí lãnh đạo đơn vị phải gương mẫu, cân nhắc kỹ việc đi công tác nước ngoài; Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo việc ra nước ngoài, quan hệ với cá nhân, tổ chức nước ngoài, trình Bộ trưởng và Thủ trưởng phụ trách đơn vị duyệt nhân sự thuộc diện Bộ Công Thương quản lý đi công tác nước ngoài theo đúng thời gian, quy định và phân cấp quản lý cán bộ.

Cán bộ, công chức, viên chức và các chức danh lãnh đạo doanh nghiệp thuộc diện quản lý của Bộ Công Thương chỉ được phép đi công tác nước ngoài hoặc nghỉ phép đi nước ngoài giải quyết việc riêng sau khi đã có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Công Thương.

Khi kết thúc chuyến đi công tác nước ngoài, trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, cán bộ, công chức,

viên chức và các chức danh lãnh đạo doanh nghiệp thuộc diện quản lý của Bộ phải báo cáo bằng văn bản đầy đủ, trung thực về nội dung, kết quả chuyển đi với cấp có thẩm quyền (các trường hợp không báo cáo sẽ phải kiểm điểm và không giải quyết đi nước ngoài ở lần tiếp theo).

10. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, rà soát các thủ tục hành chính, các điều kiện kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất cho doanh nghiệp và nhân dân; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và xây dựng nền hành chính công vụ văn minh, hiện đại đáp ứng được yêu cầu. Từng đơn vị cần có những biện pháp để ngăn chặn và khắc phục biểu hiện tiêu cực, thái độ quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây sách nhiễu để trực lợi.

Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác giữa các đơn vị thuộc Bộ và giữa Bộ với các cơ quan liên quan.

11. Vụ Tổ chức cán bộ thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý công chức, viên chức của các đơn vị; tham mưu cho Bộ xử lý nghiêm minh những sai phạm trong công tác quản lý công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

12. Thanh tra Bộ chủ trì thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, đơn thư khiếu nại, tố cáo các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong công tác quản lý công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

Thủ trưởng các đơn vị phổ biến, quán triệt Chỉ thị này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị để triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- Các Ban: Nội chính TW, Tổ chức TW, Ủy ban kiểm tra TW;
- Bộ Nội vụ;
- Đảng ủy khối: các cơ quan TW, Doanh nghiệp TW;
- Các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ;
- Các doanh nghiệp thuộc Bộ;
- Đảng ủy Bộ Công Thương;
- Công đoàn Công Thương VN;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG**Trần Tuấn Anh**